TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ	*Phù Yên, ngày 23 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ các Điều 212, 213, 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 36; khoản 1,3 Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 03/2021/TLSTVDS-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Cầm Thị L, sinh năm 1994 và anh Cầm Văn T, sinh năm 1993.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: bản T, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Cầm Yến C, sinh ngày 01/01/2018 và cháu Cầm Yến V, sinh ngày 18/7/2012.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: bản T, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Chị Cầm Thị L và anh Cầm Văn T đều có hộ khẩu thường trú tại bản T, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, và có yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con. Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[2] Về nội dung, quyền yêu cầu:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Cầm Thị L và anh Cầm Văn T có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 05/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn dẫn đến không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và đều có yêu cầu được thuận tình ly hôn.

Ngày 15/3/2021, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ giữa chị Cầm Thị L và anh Cầm Văn T nhưng không thành.

- Về con chung: Tại phiên hòa giải đoàn tụ, Chị Cầm Thị L và anh Cầm Văn T đã thỏa thuận như sau: Chị Cầm Thị L có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Cầm Yến C, sinh ngày 01/01/2018 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh Cầm Văn T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Cầm Yến V, sinh ngày 18/7/2012 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị Cầm Thị L và anh Cầm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản riêng, nợ chung: không có.

Xét thấy: Cả hai anh chị đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, việc anh chị có yêu cầu thuận tình ly hôn là thực sự tự nguyện ly hôn, không bị ai ép buộc và đã tự thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, sự thỏa thuận của anh chị đã bảo đảm quyền lợi của con. Yêu cầu của chị Cầm Thị L và anh Cầm Văn T là có căn cứ theo quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với tài sản chung của anh chị, do anh chị không yêu cầu giải quyết và tài sản riêng, nợ chung không có nên không xem xét.

[3] Về lệ phí: Tại phiên hòa giải chị L và anh Tình đã tự nguyện thỏa thuận chị L chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm, xét thấy: việc anh chị thỏa thuận về lệ phí là tự nguyện, do đó cần chấp nhận chị Cầm Thị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cầm Thị L và anh Cầm Văn T.

- Về con chung: Chị Cầm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Cầm Yến C, sinh ngày 01/01/2018 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh Cầm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Cầm Yến V, sinh ngày 18/7/2012 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Chị Cầm Thị L và anh Cầm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Cầm Thị L tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí đã nộp

theo biên lai thu số: AA/2019/0000796, ngày 21 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Chị Cầm Thị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên
- UBND xã M;
- Cổng TTĐT TAND Tối cao;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Lương Anh